

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4462/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ
khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt IX, năm 2016.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 4801/BKHCN-KHTH ngày 09/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch khoa học và công nghệ năm 2016 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5256/2015/QĐ- UBND ngày 14/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 3363/QĐ-UBND ngày 04/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt kế hoạch các nhiệm vụ KH&CN năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 25/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hoá về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch các nhiệm vụ KH&CN năm 2016, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định số: 2045/QĐ-UBND ngày 02/7/2012; 3625/QĐ-UBND ngày 16/10/2013; 1902/QĐ-UBND ngày 19/06/2014; 1720/QĐ-UBND ngày 13/5/2015; 891/QĐ-UBND ngày 18/3/2015; 2192/QĐ-UBND ngày 16/6/2015; 2780/QĐ-UBND ngày 30/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 983/TTr-SKHCN ngày 08/11/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ xin phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt IX, năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt IX, năm 2016, gồm: 13 nhiệm vụ

Trong đó:

- Cấp cho 05 nhiệm vụ đã nghiệm thu: 486.370.000 đồng
- Cấp cho 08 nhiệm vụ chuyển tiếp 2.170.000.000 đồng

Với kinh phí sự nghiệp khoa học là: 2.656.370.000 đồng

(Hai tỷ, sáu trăm năm mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn)

Nguồn kinh phí: Sự nghiệp khoa học năm 2016 chưa phân bổ.

Điều 2. Căn cứ vào Quyết định này và danh mục các nhiệm vụ khoa học, công nghệ được duyệt:

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các đề tài, dự án, ký kết các hợp đồng nghiên cứu; có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, kiểm tra và thành lập hội đồng nghiệm thu, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Cấp kinh phí trực tiếp cho các cơ quan chủ trì, chủ đề tài, dự án để triển khai thực hiện.

- Theo dõi việc sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí đã cấp cho các đơn vị.

3. Các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm các đề tài, dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung đề tài, dự án được duyệt, quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả cao.

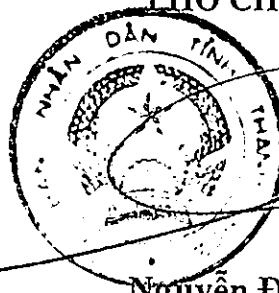
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc tỉnh, Chủ nhiệm các đề tài, dự án và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

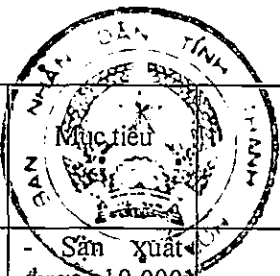


DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP KINH PHÍ DỢT IX NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 4462 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. Nhiệm vụ đã nghiệm thu: 05

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
I.	Đề tài: “Nghiên cứu giải pháp bảo tồn nguồn gen Sến Mật (Madhuca pasquieri) tại Tam Quy, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá”	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ Lâm nghiệp Thanh Hóa	- Đề xuất được một số giải pháp lâm sinh phù hợp để điều chỉnh tổ thành và không gian dinh dưỡng nhằm phát triển bền vững rừng Sến Tam Quy. - Thử nghiệm một số mô hình điều khiển diễn thế Lim - Sến theo hướng bảo tồn loài cây Sến với diện tích 4,5 ha. - Chọn lọc được 1.000 cây giống Sến đủ tiêu chuẩn làm giống gốc trên diện tích tập trung 20 ha.	-Điều tra thực trạng diễn thế Lim- Sến -Tuyển chọn diện tích Sến tập trung đủ tiêu chuẩn để xây dựng rừng giống gốc -Xây dựng biện pháp kỹ thuật sản xuất cây giống Sến mật trong vườn ươm -Thử nghiệm một số mô hình điều khiển diễn thế Lim - Sến thành Sến - Lim theo hướng phát triển bền vững - Thử nghiệm trồng Sến bổ sung dưới độ tàn che khác nhau, hoàn thiện hướng dẫn kỹ thuật trồng Sến mật	- Các báo cáo chuyên đề: +Chuyên đề 1: “Thực trạng diễn thế Lim - Sến tại Tam Quy, Hà Trung” +Chuyên đề 2: “Mối quan hệ di truyền của loài Sến được chọn làm mẹ; So sánh đặc điểm di truyền của Sến mật Hà Trung với các vùng khác”. + Chuyên đề 3: “biện pháp kỹ thuật sản xuất cây giống Sến mật trong vườn ươm” + Chuyên đề 4 : “Mô hình điều khiển diễn thế Lim-Sến thành Sến-Lim theo hướng phát triển bền vững” - Bản hướng dẫn kỹ thuật trồng Sến mật - 1.000 cây giống Sến đủ tiêu chuẩn làm giống gốc	7/2012 - 7/2016	1006,880	906,540	844,750	61,790	0	Biên bản kiểm tra quyết toán ngày 24/10/2016 giữa Sở Tài chính và đơn vị chủ trì (Tổng kinh phí giảm 106,21 triệu đồng; trong đó: Kinh phí SNKH giảm 38,21 triệu đồng; nguồn tự có giảm 68 trã so với dự toán được duyệt.



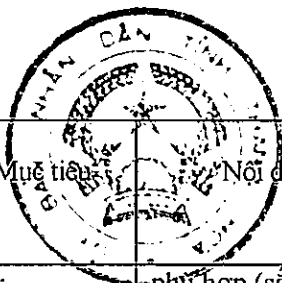
TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
			- Sản xuất được 10.000 cây Sên mật đủ tiêu chuẩn xuất vườn. - Trồng thử nghiệm được 20 ha Sên trên các trạng thái khác nhau để lựa chọn mô hình tốt nhất.		- 14.800 cây Sên mật đủ tiêu chuẩn xuất vườn. - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài							
2.	Dự án: “Xây dựng mô hình sử dụng bao gói khí quyển biến đổi (MAP) để bảo quản rau quả sau thu hoạch quy mô tập trung trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”	Viện Hóa học - Viện hàn lâm Khoa học Việt Nam	Thử nghiệm ứng dụng bao gói khí quyển biến đổi (MAP) để bảo quản bắp cải, đậu cove, cà chua. - Xây dựng được 03 mô hình ứng dụng bao gói khí quyển biến đổi (MAP) để bảo quản bắp cải, đậu cove, cà chua. - Xây dựng được hướng dẫn kỹ thuật sử dụng bao	- Khảo sát, lựa chọn địa điểm triển khai thực nghiệm, xây dựng mô hình. - Thử nghiệm xác định độ dày màng MAP và thời gian bảo quản bắp cải - Thử nghiệm ứng dụng màng MAP để bảo quản đậu Cove Thử nghiệm xác định độ dày màng MAP để bảo quản cà chua - Xây dựng các mô hình sử dụng màng bao gói khí quyển biến đổi để bảo quản cà chua, đậu cô ve và bắp cải. - Tuyên truyền, quảng bá tiêu thụ sản phẩm	- 01 kỹ yếu hội thảo - 03 hướng dẫn kỹ thuật sử dụng màng bao gói khí quyển biến đổi (MAP) để bảo quản rau quả: bắp cải, đậu cove, cà chua. - 03 báo cáo chuyên đề: Chuyên đề 1 : “Mô hình ứng dụng bao gói khí quyển biến đổi (MAP) để bảo quản bắp cải” Chuyên đề 2 : “Mô hình ứng dụng bao gói khí quyển biến đổi (MAP) để bảo quản đậu Cove” Chuyên đề 3 : “Mô hình ứng dụng bao gói khí quyển biến	6/2014 - 6/2016	461,640	401,640	321,640	80,000	0	Biên bản kiểm tra quyết toán ngày 13/10/2016 giữa Sở Tài chính và đơn vị chủ trì



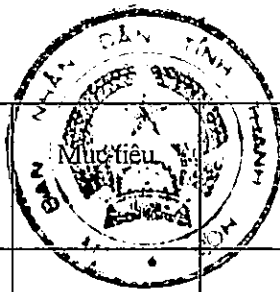
TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	 Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
			 gợi khi quyền biển đôi (MAP) để bảo quản bắp cải, đậu cove, cà chua.		đôi (MAP) để bảo quản cà chua”. - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án - Báo cáo tổng hợp kết quả dự án - Đĩa DVD ghi kết quả dự án							
3.	Dề tài: "Nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KHCN (máy dò ngang, máy định vị toàn cầu) xây dựng mô hình tổ đoàn kết trên biển tại thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa"	UBND thị xã Sầm Sơn	- Mục tiêu chung Ứng dụng thành công tiến bộ KHCN(máy dò ngang, máy định vị toàn cầu) để xây dựng mô hình tổ đoàn kết trên biển nâng cao hiệu quả khai thác hải sản, góp phần bảo vệ ngư dân, bảo vệ chủ quyền biển đảo. - Mục tiêu cụ thể: + Đánh giá được thực trạng tổ chức hoạt động của các tổ đoàn kết trên biển tại tỉnh Thanh	- Điều tra thực trạng tổ chức hoạt động của các tổ đoàn kết trên biển tại các huyện ven biển tỉnh Thanh Hóa - Xác định các tiêu chí lựa chọn tổ đoàn kết trên biển để xây dựng mô hình - Xây dựng 02 mô hình tổ đoàn kết trên biển (01 mô hình tổ đoàn kết nghề lưới vây và 01 mô hình tổ đoàn kết nghề lưới kéo đôi) + Kiện toàn ban điều hành tổ đoàn kết; Xây dựng quy ước hoạt động + Lắp đặt thiết bị (máy dò ngang, máy định vị hải đồ) trên tàu của 2 tổ đoàn kết + Triển khai hoạt động khai thác hải sản của 2 tổ đoàn kết	- Báo cáo đánh giá thực trạng tổ chức, hoạt động của các tổ đoàn kết trên biển tại tỉnh Thanh Hóa. - 02 mô hình tổ đoàn kết trên biển sử dụng máy dò ngang và máy định vị toàn cầu hoạt động hiệu quả, an toàn. - Báo cáo đánh giá hiệu quả, kinh tế xã hội của mô hình. - Phương án sử dụng kết quả của đề tài. - DVD ghi lại quá trình thực hiện đề tài. - Báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài.	Từ tháng 7/2014- 7/2016	1.052,17	645,92	471,92	174,000	Biên bản kiểm tra quyết toán kinh phí thực hiện đề tài hoàn thành ngày 12/10/2016 của Sở Tài chính và đơn vị chủ trì. Giám tổng kinh phí thực hiện đề tài, kinh phí SNKH 6,0 triệu đồng so với dự toán được duyet (theo Kết luận	



TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
			Hòa xây dựng được các tiêu chí tổ đoàn kết trên biển để tham gia xây dựng mô hình; + Xây dựng được 01 mô hình tổ đoàn kết nghề lưới vây và 01 mô hình tổ đoàn kết nghề lưới kéo đôi hoạt động hiệu quả (nâng cao hiệu quả khai thác hải sản, tăng cường hợp tác hỗ trợ giữa các thuyền viên khi đi biển)	Tập huấn, nâng cao hiểu biết pháp luật, kỹ năng ứng phó trong các tình huống trên biển cho các thuyền trưởng, thuyền viên của các tổ đội khai thác hải sản tại thị xã Sầm Sơn. - Thu thập các chi tiêu kinh tế - kỹ thuật của các mô hình - Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của mô hình - Xây dựng phương án sử dụng kết quả của đề tài. - Tổng kết, nghiệm thu đề tài.								thanh tra số 527/KL-SKHCN ngày 29/6/2016 của Sở Khoa học và Công nghệ)
4.	Đề tài: "Khôi phục, phát triển rượu Siêu men lá truyền thống của dân tộc Thái, huyện Lang Chánh tỉnh Thanh Hóa"	Ủy ban nhân dân huyện Lang Chánh	Mục tiêu chung: Khôi phục và phát triển đặc sản rượu Siêu men lá truyền thống của dân tộc Thái, huyện Lang Chánh. Mục tiêu cụ	1. Điều tra, đánh giá được thực trạng các hộ gia đình có truyền thống làm rượu Siêu men lá trên địa bàn huyện Lang Chánh. 2. Nghiên cứu cải tiến quy trình công nghệ sản xuất rượu Siêu men lá: Lựa chọn nguyên liệu	1. Báo cáo kết quả điều tra, đánh giá được thực trạng các hộ gia đình có truyền thống làm rượu Siêu men lá trên địa bàn huyện Lang Chánh; 2. Hoàn thành 05 báo cáo chuyên đề: (1). Thực trạng Văn hóa ẩm thực và	7/2014 - 3/2016	754,970	558,970	438,970	120,000	0	Biên bản Quyết toán kinh phí thực hiện Dự án khoa học hoàn thành, ngày 10/10/2016 giữa Sở Tài chính



TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	 Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
			thể: - Xây dựng được quy trình công nghệ sản xuất rượu từ men lá; - Sản phẩm rượu được cơ quan có thẩm quyền chứng nhận; - Xây dựng được một cơ sở làm đầu mối duy trì và sản xuất rượu theo hướng hàng hóa; - Quảng bá được sản phẩm rượu siêu men lá.	phù hợp (sắn, ngô, gạo); chuẩn hóa công thức làm men lá, bổ sung công nghệ lọc, hạ thổ để khử độc tố, đóng chai. 3. Hoàn thiện quy trình công nghệ làm men và nấu rượu Siêu men lá truyền thống 4. Tổ chức sản xuất thử nghiệm theo công nghệ đã lựa chọn. 5. Hội thảo khoa học: Giải pháp khôi phục và phát triển rượu Siêu men lá truyền thống của dân tộc Thái. 6. Xây dựng được một cơ sở làm đầu mối duy trì và sản xuất rượu Siêu theo hướng hàng hóa. 7. Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và đăng ký chất lượng hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn hiện hành; Quảng bá sản phẩm. 8. Báo cáo tổng kết và nghiệm thu đề tài	nghe nấu rượu siêu men lá huyện Lanh Chánh; (2). Thực trạng công nghệ sản xuất rượu siêu men lá, các yếu tố cần bổ sung hoàn thiện để nâng cao hiệu suất và chất lượng sản phẩm; (3)Giải pháp cải tiến quy trình sản xuất rượu Siêu men lá truyền thống; (4) Hoàn thiện quy trình cải tiến sản xuất rượu Siêu men lá truyền thống, huyện Lang Chánh; (5)Giải pháp khôi phục và phát triển rượu Siêu men lá truyền thống của dân tộc Thái huyện Lang Chánh. 3.Tổ chức được Hội thảo Khoa học. 4. Xây dựng được quy trình nấu rượu Siêu men lá. 5. Đăng ký được nhãn hiệu và chất lượng hàng hóa đối với rượu Siêu men lá của dân tộc Thái. 6. Xây dựng được một cơ sở làm đầu							và Ủy ban nhân huyện Lang Chánh

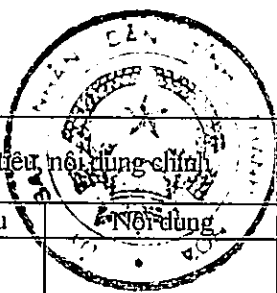


TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
					môi duy trì và sản xuất rượu Siêu theo hương hàng hóa. 7. Phương án nhân rộng mô hình							
5.	Đề tài XHNV: "Luận cứ khoa học điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chiến lược phát triển Trường Đại học Hồng Đức đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030"	Trường Đại học Hồng Đức	Mục tiêu chung: Xây dựng được luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện định hướng, mục tiêu, nội dung cơ bản của Chiến lược phát triển Trường ĐH Hồng Đức đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu cụ thể: - Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Chiến lược phát triển Trường ĐH Hồng Đức đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	- Đánh giá 3 năm thực hiện chiến lược của Trường Đại học Hồng Đức giai đoạn 2010-2020 (từ tháng 7/2010 đến nay) - Nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện Chiến lược phát triển Trường ĐH Hồng Đức đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. - Đề xuất những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện Chiến lược phát triển Trường ĐH Hồng Đức đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. - Tổ chức hội nghị, hội thảo các chuyên đề về luận cứ khoa học điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chiến lược phát triển Trường ĐH Hồng Đức	- Bảng tổng hợp số liệu điều tra khảo sát - Báo cáo 7 chuyên đề, gồm: <i>Chuyên đề 1:</i> Đánh giá Trường ĐH Hồng Đức theo Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT. <i>Chuyên đề 2:</i> Cơ sở lý luận bổ sung, điều chỉnh, hoàn thiện Chiến lược phát triển Trường ĐH Hồng Đức đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. <i>Chuyên đề 3:</i> Tình hình việc làm và thu nhập của sinh viên tốt nghiệp ĐH Hồng Đức. Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp. <i>Chuyên đề 4:</i> Đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức phát triển	3/2014 - 9/2015	264,910	264,910	214,330	50,580	0	Biên bản kiểm tra quyết toán kinh phí thực hiện đề tài khoa học hoàn thành ngày 14/9/2016 giữa Sở Tài chính và đơn vị chủ trì. (Giảm tổng kinh phí và KP SNKH 14,42 triệu đồng so với dự toán được duyệt)

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Cơ quan chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí (Triệu đồng)					Ghi chú
							Tổng KP được quyết toán	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi	
			2030. - Đề xuất được các nội dung cần điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện Chiến lược phát triển Trường ĐH Hồng Đức đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.	Đúc đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài. - Báo cáo tổng kết, nghiệm thu kết quả thực hiện đề tài.	trường ĐH Hồng Đức đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. <i>Chuyên đề 5:</i> Đề xuất định hướng, mục tiêu và các giải pháp phát triển đào tạo của trường ĐHHĐ đến năm 2020 và tầm nhìn 2030. <i>Chuyên đề 6:</i> Đề xuất định hướng, mục tiêu và các giải pháp phát triển nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ ở Trường ĐHHĐ đến năm 2020 và tầm nhìn 2030. <i>Chuyên đề 7:</i> Đề xuất định hướng, mục tiêu và các giải pháp xây dựng đội ngũ trường ĐHHĐ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. - Ký yếu hội thảo. - Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài.							
Cộng										486,370		

II. Nhiệm vụ chuyên tiếp: 08

S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
1.	Đề tài: "Nghiên cứu sinh học nguồn lợi và thử nghiệm sản xuất giống loài phi (Sanguin olaria diphos, Linnaeu, 1771) tại Thanh Hoá"	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sân III	- Xác định được một số đặc trưng cơ bản sinh học- sinh thái của quần thể Phi (Sanguinola ria diphos, Linnaeus, 1771) tại Thanh Hóa - Xây dựng được giải pháp bảo vệ, khai thác và phát triển nguồn lợi phi -Thử nghiệm thành công sinh sản nhân tạo phi tại Thanh Hóa	- Nghiên cứu sinh học - sinh thái quần thể Phi ở Thanh Hóa -Thử nghiệm sinh sản nhân tạo Phi - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả	- Các báo cáo chuyên đề: + Chuyên đề 1: "Đặc trưng một số yếu tố môi trường sống của Phi tại Thanh Hóa" + Chuyên đề 2: "Đặc điểm sinh học, sinh sản của Phi tại Thanh Hóa" + Chuyên đề 3: "Kỹ thuật nuôi vỗ bố mẹ và phương pháp kích thích sinh sản phi" + Chuyên đề 4 "Khả năng sinh sản nhân tạo Phi tại Thanh Hóa" - Bài báo công bố trên tạp chí chuyên ngành - Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nhân tạo giống phi tại Thanh Hóa - Báo cáo phương án sử	-Nghiên cứu sinh học - sinh thái quần thể Phi ở Thanh Hóa -Thử nghiệm sinh sản nhân tạo Phi	- Tiếp tục nghiên cứu Thử nghiệm sinh sản nhân tạo Phi - Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật sản xuất nhân tạo giống phi tại Thanh Hóa - Đánh giá khả năng sinh sản nhân tạo Phi tại Thanh Hóa - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả - Viết báo cáo tổng hợp kết quả đề tài; nghiệm thu đề tài	6/ 2015 - 6/2017	811,580	811,580	331,580	310,000	0



S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
					dụng và nhân rộng kết quả - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài								
2.	Đề tài: “Nghiên cứu sản xuất giống và xây dựng mô hình trồng đào phai kép tại Thanh Hóa”	Công ty CP giống cây trồng Thanh Hóa	- Tuyển chọn được 100 cây mẹ đào phai kép tại Quảng Chính - Xây dựng được vườn ươm giống bằng phương pháp ghép cành và gieo hạt (4900 cây ghép cành và 100 cây gieo hạt) - Xây dựng thành công mô hình trồng đào phai kép tại 3 địa điểm (Quảng Chính- Quảng Xương; Quảng Thắng- TP	-Điều tra bổ sung về điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội; Đánh giá hiện trạng sản xuất và khả năng cung ứng thị trường cây đào phai kép tại xã Quảng Chính, Quảng Xương, Thanh Hóa - Tuyển chọn cây mẹ đào phai kép tại xã Quảng Chính - Đào tạo kỹ thuật cho cán bộ của Công ty - Xây dựng mô hình sản xuất giống đào phai kép - Xây dựng mô hình trồng cây đào phai kép thương phẩm -Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống và trồng	- Báo cáo chuyên đề: “Điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội; Hiện trạng sản xuất và khả năng cung ứng thị trường cây đào phai kép tại xã Quảng Chính- Quảng Xương-Thanh Hóa” - Báo cáo kết quả triển khai các mô hình trồng đào phai kép thương phẩm bằng phương pháp ghép cành và phương pháp gieo hạt - Vườn cây mẹ : 100 cây - Vườn ươm giống bằng phương pháp ghép cành và gieo hạt (4900 cây ghép cành	-Điều tra bổ sung về điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội; Đánh giá hiện trạng sản xuất và khả năng cung ứng thị trường cây đào phai kép tại xã Quảng Chính, Quảng Xương, Thanh Hóa - Tuyển chọn cây mẹ đào phai kép tại xã Quảng Chính - Đào tạo kỹ thuật cho cán bộ của Công ty - Xây dựng mô hình sản xuất giống đào phai kép - Xây dựng mô hình trồng cây đào phai kép thương phẩm	- Tiếp tục theo dõi mô hình trồng cây đào phai kép thương phẩm -Xây dựng bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống và trồng đào phai kép - Viết báo cáo tổng hợp kết quả đề tài; nghiệm thu đề tài	1/2015 - 6/2017	2311,750	1099,630	549,630	330,000	0



S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
	nhận giống chính thức giống lúa thuần chất lượng HQT6"		chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu sản xuất của tỉnh Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể. - Giống lúa HQT6 được Bộ NN & PTNT công nhận sản xuất thử và công nhận giống chính thức cho các tỉnh phía Bắc. - Hoàn thiện được quy trình thâm canh giống lúa thuần chất lượng HQT6.	sản xuất tại các vùng sinh thái của tỉnh; 2. Xây dựng quy trình kỹ thuật thâm canh giống lúa thương phẩm HQT6 3. Chọn lọc và duy trì giống tác giả 4. Hoàn thiện hồ sơ gửi Cục trồng trọt-Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghị công nhận sản xuất thử giống lúa QT6. 5. Đăng ký bảo hộ giống cây trồng đối với giống lúa QT6 6. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị Bộ NN&PTNT công nhận giống chính thức 7. Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài 8. Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài	PTNT công nhận sản xuất thử (Quyết định công nhận sản xuất thử giống lúa HQT6). - Văn bằng bảo hộ giống cây trồng (giống HQT6). - Bộ Hồ sơ gửi Bộ NN&PTNT công nhận giống chính thức (giống HQT 6) - Báo cáo phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài - Báo cáo khoa học tổng kết đề tài	3. Chọn lọc, duy trì giống tác giả 5. Tổ chức sản xuất thử giống lúa thuần QT6	đăng ký bảo hộ giống cây trồng đối với giống lúa HQT6; - Tiếp tục sản xuất thử ; hoàn thiện Hồ sơ đề nghị công nhận giống chính thức. - Xây dựng phương án nhân rộng kết quả đề tài; - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu cấp tỉnh.						

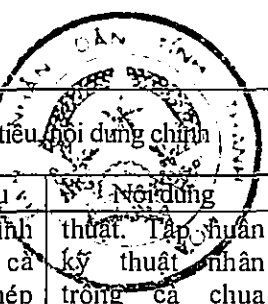
S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
4.	Đề tài: "Phát triển nhân lực Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa: Thực trạng và giải pháp"	Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Thanh Hóa	- Đánh giá được thực trạng nhân lực KH&CN tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất được giải pháp phát triển nhân lực KH&CN tỉnh Thanh Hóa.	- Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển nhân lực KH&CN - Điều tra, đánh giá thực trạng nhân lực KH&CN của tỉnh - Học tập kinh nghiệm phát triển nhân lực KH&CN - Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển nhân lực KH&CN tại Thanh Hóa - Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp và chính sách phát triển nhân lực KH&CN của tỉnh giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn đến năm 2025. - Viết báo cáo kiến nghị về thực hiện các giải pháp - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Nghiên cứu thu đề	- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo tóm tắt thực hiện đề tài - Báo cáo chuyên đề - Báo cáo số liệu điều tra, khảo sát - Bài báo khoa học - Báo cáo kiến nghị về thực hiện các giải pháp - Kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu	- Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển nhân lực KH&CN - Điều tra, đánh giá thực trạng nhân lực KH&CN của tỉnh - Học tập kinh nghiệm phát triển nhân lực KH&CN	- Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển nhân lực KH&CN tại Thanh Hóa - Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp và chính sách phát triển nhân lực KH&CN của tỉnh giai đoạn 2016- 2020, tầm nhìn đến năm 2025. Viết báo cáo kiến nghị về thực hiện các giải pháp Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. Nghiệm thu đề tài.	6/2015 - 5/2017	726,300	726,300	326,300	250,000	0

S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
5.	Đề tài: "Nghiên cứu xây dựng mô hình dịch vụ hậu cần cho nghề khai thác hải sản xa bờ tỉnh Thanh Hóa"	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	Mục tiêu tổng quát: Xây dựng thành công mô hình dịch vụ hậu cần nghề cá có hiệu quả, đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn phù hợp với điều kiện nghề cá xa bờ tỉnh Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng được mô hình tổ chức dịch vụ hậu cần trên biển hiệu quả, an toàn và bền vững cho các nghề khai thác hải sản ở vùng biển xa bờ. - Tăng cường sự hiện diện	- Điều tra đánh giá hiện trạng các mô hình dịch vụ hậu cần hiện có cho nghề cá xa bờ tỉnh Thanh Hóa - Nghiên cứu xây dựng mô hình dịch vụ hậu cần cho nghề lưới vây và nghề giã kéo khai thác hải sản xa bờ có hiệu quả đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn phù hợp với điều kiện nghề cá xa bờ tỉnh Thanh Hóa (mô hình lý thuyết). - Nghiên cứu thử nghiệm và hoàn thiện mô hình dịch vụ hậu cần cho nghề cá xa bờ tỉnh Thanh Hóa - Hội thảo - Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu. - Nghiệm thu đề tài.	- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo tóm tắt thực hiện đề tài - Báo cáo số liệu điều tra, khảo sát - Mô hình dịch vụ hậu cần cho nghề cho nghề lưới vây và nghề giã kéo khai thác hải sản xa bờ tỉnh Thanh Hóa - Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành - Kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu	- Điều tra đánh giá hiện trạng các mô hình dịch vụ hậu cần hiện có cho nghề cá xa bờ tỉnh Thanh Hóa - Nghiên cứu xây dựng mô hình dịch vụ hậu cần cho nghề lưới vây và nghề giã kéo khai thác hải sản xa bờ có hiệu quả đảm bảo chất lượng sản phẩm, an toàn phù hợp với điều kiện nghề cá xa bờ tỉnh Thanh Hóa (mô hình lý thuyết).	- Nghiên cứu thử nghiệm và hoàn thiện mô hình dịch vụ hậu cần cho nghề cá xa bờ tỉnh Thanh Hóa - Hội thảo - Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng kết quả nghiên cứu. - Nghiệm thu đề tài.	6/2015 - 5/2017	973,822	973,822	393,822	385,000	0

S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
			của tàu cá Việt Nam trên các vùng biển nhằm bảo vệ chủ quyền biển đảo, đảm bảo an ninh quốc phòng										
6.	Đề tài: "Giải pháp phát huy giá trị văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hoá đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng biển đảo.	Trường Đại Học Hồng Đức	-Xác định được văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hoá; -Xác định được nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng trong văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hoá; - Đề xuất các giải pháp phát huy giá trị văn hóa ứng xử của cư dân vùng biển, đáp ứng yêu cầu	-Nghiên cứu văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của cư dân vùng ven biển tỉnh Thanh Hoá. -Nghiên cứu xác định nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng trong văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hoá. - Xây dựng mô hình truyền thông phát huy giá trị văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hoá. Nghiên cứu giải pháp phát huy giá trị văn hóa	- Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài - Báo cáo tóm tắt thực hiện đề tài - Báo cáo số liệu điều tra, khảo sát. - Các báo cáo chuyên đề. - Báo cáo kiến nghị về thực hiện các giải pháp - Bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành	- Nghiên cứu cơ sở lý luận về văn hóa và văn hóa ứng xử. - Nghiên cứu văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên và văn hóa ứng xử với môi trường xã hội của cư dân vùng ven biển tỉnh Thanh Hoá. -Viết các báo cáo chuyên đề.	-Xây dựng mô hình truyền thông phát huy giá trị văn hóa ứng xử của cư dân vùng ven biển Thanh Hoá -Nghiên cứu giải pháp phát huy giá trị văn hóa ứng xử của cư dân vùng biển Thanh Hoá đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng biển đảo. - Tổ chức Hội thảo. - Viết báo cáo kiến nghị về thực hiện các giải pháp. - Xây dựng kế hoạch sử dụng	9/2015 - 3/2017	433,160	433,160	200,000	145,000	0

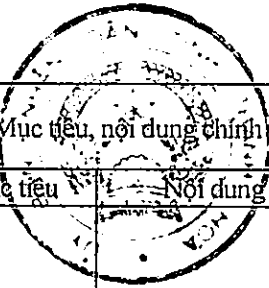


S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
			phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh biển đào.	ứng dụng của cư dân vùng biển Thanh			kết quả nghiên cứu.						
7.	Dự án: “Ứng dụng công nghệ cao xây dựng mô hình nhân giống, sản xuất thương phẩm Cà Chua ghép và hoa (Hoa cúc, hoa Dạ Yến Thảo) tại Yên Định, Thanh Hóa”	UBND huyện Yên Định	Mục tiêu chung: Ứng dụng công nghệ cao xây dựng thành công mô hình nhân giống, sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa cúc và hoa Dạ Yến thảo tại huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng thành công mô hình nhân giống cà chua ghép và hoa trong nhà màng nilon diện tích 1000m ² .	-Khảo sát, tham quan học tập công nghệ sản xuất giống trong nhà màng nilon và xây dựng mô hình trồng thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo đạt hiệu quả cao tại tỉnh Lâm Đồng, Nam Định, Hà Nội. - Đào tạo tiếp nhận, chuyển giao công nghệ sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng nilon và trồng thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng cho 04 cán bộ kỹ	- Mô hình sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng ni lông diện tích 1000m ² sản xuất được trên 1.105.000 cây giống/năm (trong đó: 100.000 cây giống cà chua ghép, 1.000.000 cây hoa cúc, 5.000 cây Dạ Yến thảo). - Mô hình sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng diện tích 1ha: Cà chua ghép trái vụ đạt 2,5	- Khảo sát, tham quan học tập công nghệ sản xuất giống và xây dựng mô hình trồng thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo đạt hiệu quả cao tại tỉnh Lâm Đồng, Nam Định, Hà Nội. - Xây dựng, lắp đặt nhà màng nilon diện tích 1000 m ² và mua sắm thiết bị - Tiếp nhận chuyển giao công nghệ và đào tạo, tập huấn: + Đã tiếp nhận và chuyển giao công nghệ xây dựng nhà màng nilon và kỹ thuật nhân giống ghép Cà chua, hoa cúc, Dạ Yến thảo tại xã	- Tiếp tục nhân giống và trồng thương phẩm hoa (hoa cúc, hoa dạ yến thảo) và cà chua ghép trong điều kiện vụ Đông Xuân năm 2016-2017. - Theo dõi đánh giá mô hình trong điều kiện vụ Đông Xuân năm 2016-2017. - Tổ chức hội nghị đầu bờ, hội thảo đánh giá hiệu quả mô hình. - Hoàn thiện bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống cà chua ghép, hoa cúc và hoa dạ yến thảo trong nhà màng nilong (3 bản); Bản hướng dẫn kỹ thuật sản	8/2015 - 8/2017	1.558,500	747,050	347,050	250,000	0



S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
			Mô hình trồng cà chua ghép và hoa thương phẩm ngoài đồng ruộng diện tích 1ha. - Xây dựng được bản hướng dẫn kỹ thuật nhân giống, sản xuất thương phẩm cà chua ghép và hoa cúc và hoa Dạ Yến thảo phù hợp với địa phương.	thuyết. Tập huấn kỹ thuật nhân trồng cà chua ghép, hoa thương phẩm ngoài đồng ruộng cho 100 nông dân vùng triển khai dự án. - Xây dựng mô hình sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng nilon diện tích 1000m ² (diện tích nhân giống cà chua là: 360 m ² ; nhân giống hoa cúc và Dạ Yến Thảo là: 640 m ²) - Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng, tổng diện tích 1ha. - Theo dõi các chỉ tiêu kinh tế-kỹ thuật, đánh giá hiệu quả của các mô hình. - Hoàn thiện bản	tân/sào (5tân/1000m ²); số lượng cành cúc trồng trên diện tích 8.500m ² đạt 350.000 cành, hoa Dạ Yến thảo trên diện tích 500m ² cung cấp cho thị trường trên 1.000 chậu. - 4 cán bộ kỹ thuật được cấp giấy chứng nhận thành thạo các quy trình kỹ thuật sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng ni lông và trồng thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng. - 100 người nông dân vùng triển khai dự án được tập huấn	Định Bình, Yên Định, Thanh Hóa cho 04 cán bộ kỹ thuật được cấp chứng nhận. + Tập huấn kỹ thuật cho 100 nông dân vùng triển khai dự án - Xây dựng mô hình sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng nilon diện tích 1000m ² (diện tích nhân giống cà chua là: 360 m ² ; nhân giống hoa cúc và Dạ Yến Thảo là: 640 m ²). Nhân giống được 61.000 cây cà chua ghép, 700.000 mầm cúc, 4.000 cây con hoa dạ Yến Thảo - Xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng: + Cà chua ghép: . Trồng 02 vụ: Vụ	xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa cúc và hoa dạ yến thảo trong nhà màng nilong (3 bản). - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án. - Nghiệm thu, tổng kết dự án.						

S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
				hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng ni long và sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng. - Xây dựng phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án. - Báo cáo tổng kết dự án.	kỹ thuật sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng. - Bản hướng dẫn kỹ thuật sản xuất giống cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo trong nhà màng ni long và sản xuất thương phẩm cà chua ghép, hoa Cúc và hoa Dạ Yến thảo ngoài đồng ruộng (6 bản hướng dẫn kỹ thuật) phù hợp với địa phương. - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả dự án - Đĩa DVD ghi lại quá trình triển khai thực hiện dự án - Báo cáo tổng	xuân hè (2/2016 - 6/2016), thu đông 8/2016 - 12/2016) . Diện tích, mật độ trồng: 500 m2/ vụ, mật độ trồng 1.200 cây/500m2 . Năng suất: Năng suất đạt 2,5 tấn/500 m2. + Hoa cúc: . Trồng 03 vụ: Vụ Đông xuân(trồng tháng 12/2015 thu hoa vào tháng 3/2016); Vụ thu đông (trồng tháng 9/2015 và thu hoa vào tháng 1/2016); Vụ hè thu (trồng tháng 4/2016 và thu hoa vào tháng 8/2016). . Diện tích, mật độ trồng: Vụ Đông xuân diện tích trồng 1000 m2 ; Vụ thu đông diện tích trồng 3.500 m2; Vụ hè thu diện tích trồng 1000 m2, mật độ trồng 30.000 cây/ 500 m2. . Năng suất: Năng							



S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
					kết dự án.	suất trung bình thu được 28.000 cây Cúc thương phẩm/500 m2. Tổng số chậu hoa thương phẩm thu được 2000 chậu hoa cúc. + Hoa Dạ Yến thảo: . Trồng 01 vụ: vụ thu đông (trồng tháng 9/2015 và thu hoa vào tháng 1/2016). . Diện tích, mật độ trồng: trồng 400 m2, mật độ trồng 05 cây/chậu. . Năng suất: Tổng số chậu hoa thương phẩm thu được 800 chậu hoa dạ yến thảo/ vụ.							
8.	Dự án: "Ứng dụng công nghệ WebGIS xây dựng Atlas điện tử Tài nguyên và Môi	Trung tâm Công nghệ Thông tin - Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh	Mục tiêu chung. Ứng dụng công nghệ WebGIS xây dựng Atlas điện tử Tài nguyên và Môi trường tỉnh nhằm tin	- Khảo sát, thu thập dữ liệu, tư liệu về tình hình phát triển kinh tế xã hội, du lịch và tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng các loại bản đồ chuyên đề (gồm xây dựng mới và	- Báo cáo kết quả khảo sát, thu thập thông tin, tư liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu cho phần mềm. - Phần mềm Atlas điện tử về Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh	+ Hoàn thành việc khảo sát, thu thập dữ liệu, tư liệu về tình hình phát triển kinh tế xã hội, du lịch và tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa. + Đã	- Tiếp tục xây dựng mới và biên tập lại 25 bản đồ chuyên đề. - Tiếp tục xây dựng 05 bài giới thiệu theo chủ đề các chương của Atlas.	9/2015 - 02/2017	983,368	620,891	300,000	190,000	

S T T	Nhiệm vụ KH&CN	Đơn vị chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2016	Thu hồi
	trường tỉnh Thanh Hóa"	Hóa.	học tập công tác quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường, bước đầu xây dựng ngân hàng dữ liệu chuyên đề phục vụ đa ngành, đa lĩnh vực...góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa. Mục tiêu cụ thể: - Xây dựng được hệ cơ sở dữ liệu địa lý (dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính,...) về tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa (với các cơ sở dữ liệu của các loại	biên tập lại các bản đồ chuyên đề). - Xây dựng các bài giới thiệu theo chủ đề các chương của Atlas. - Tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên đề tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa. - Thiết kế và xây dựng phần mềm Atlas điện tử về tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa. - Tích hợp hệ thống. - Đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các cán bộ quản trị nội dung, vận hành hệ thống	Hóa có tích hợp cơ sở dữ liệu GIS đã thu thập (đầy đủ từng loại bản đồ về các loại tài nguyên cụ thể về đất, nước, rừng, khoáng sản...) và cơ sở dữ liệu kèm theo như số trường, video, hình ảnh, bài giới thiệu, mô tả,...); - Báo cáo tổng kết dự án.	xây dựng mới và biên tập lại được 93 bản đồ chuyên đề (hoàn thành khoảng 80% khối lượng công việc). + Đã xây dựng được 05 bài giới thiệu theo chủ đề các chương của Atlas (hoàn thành 50% khối lượng công việc). + Đang triển khai tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên đề tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa (hoàn thành được 70% khối lượng công việc). + Đã triển khai và hoàn thành được 80% khối lượng công việc nội dung thiết kế và xây dựng phần	~ Tiếp tục triển khai tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên đề tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa. - Tiếp tục hoàn thiện phần mềm Atlas điện tử về tài nguyên và môi trường tỉnh Thanh Hóa. - Tiếp tục Tích hợp cơ sở dữ liệu GIS đã thu thập và cơ sở dữ liệu kèm theo như số trường, video, hình ảnh, bài giới thiệu, mô tả,...) vào phần mềm Atlas đã xây dựng. - Tổng kết dự án.						

